

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 238 /BTP-TCCB
V/v cử công chức đủ điều kiện, tiêu
chuẩn dự thi nâng ngạch công chức
lên chuyên viên cao cấp năm 2018

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2018

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ

Thực hiện Công văn số 2749/BNV-CCVC ngày 18/6/2018 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2018 (*xin gửi kèm theo*), Bộ Tư pháp đề nghị Quý đơn vị căn cứ các điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên cao cấp quy định tại Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước; Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính; Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV và hướng dẫn về việc xác định trình độ ngoại ngữ, tin học, thời gian tương đương quy định tại Công văn số 2749/BNV-CCVC nêu trên tổ chức rà soát, kiểm tra và chọn cử công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp.

Văn bản cử công chức dự thi kèm theo Danh sách (*theo Mẫu gửi kèm Công văn này*) và hồ sơ của công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi đề nghị Quý đơn vị gửi về Bộ Tư pháp (qua Phòng Cán bộ 1) **trước ngày 08/7/2018**. Quá thời hạn nêu trên, đơn vị nào không gửi văn bản coi như không có nhu cầu dự thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên cao cấp năm 2018.

Bộ Tư pháp thông báo để các đơn vị biết và khẩn trương thực hiện. / *ult*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Thứ trưởng Phan Chí Hiếu (để b/cáo);
- Lưu: VT, TCCB.

TL BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ



Nguyễn Quang Thái
Nguyễn Quang Thái

Số: 1319 /BNV-CCVC

V/v tổ chức thi nâng ngạch công
chức hành chính

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Đ. K. B. S. H.

K. B.

03/4

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 24/2010/NĐ-CP); Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2010/TT-BNV); Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 05/2017/TT-BNV); Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước (sau đây viết tắt là Quyết định số 28/QĐ-BNV), Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ngành, địa phương thực hiện một số nội dung trong việc tổ chức thi nâng ngạch công chức hành chính như sau:

1. Đối với thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp

a) Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BNV và Quyết định số 28/QĐ-BNV khẩn trương báo cáo số lượng, cơ cấu ngạch công chức chuyên ngành hành chính hiện có, số lượng công chức cần có ở ngạch chuyên viên cao cấp theo vị trí việc làm đã được phê duyệt, kèm theo danh sách công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí việc làm theo yêu cầu của ngạch chuyên viên cao cấp được cử dự thi và đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp, gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 30/4/2018;

b) Các Bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm quyết định danh sách công chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tham dự thi (bao gồm cả điều kiện miễn thi môn tin học, môn ngoại ngữ), lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch của công chức tham dự thi;

c) Sau khi có Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt kết quả thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp, các Bộ, ngành, địa phương có văn bản đề nghị bổ nhiệm ngạch cao cấp đối với công chức trúng tuyển kỳ thi gửi Bộ Nội vụ để bổ nhiệm theo thẩm quyền (văn bản gửi Bộ Nội vụ đề nghị kèm theo bản sao quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính, bảng kê diễn biến tiền lương của công chức từ năm 1993 đến nay).

2. Đối với thi nâng ngạch lên chuyên viên chính

a) Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BNV và Quyết định số 28/QĐ-BNV khẩn trương xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch, trong đó báo cáo cụ thể về số lượng, cơ cấu ngạch công chức chuyên ngành hành chính hiện có, số lượng công chức cần có ở ngạch chuyên viên chính theo vị trí việc làm đã được phê duyệt, kèm theo danh sách công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí việc làm theo yêu cầu của ngạch chuyên viên chính được cử dự thi và đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch lên chuyên viên chính gửi Bộ Nội vụ để thống nhất trước khi thực hiện;

b) Các Bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm quyết định danh sách công chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tham dự thi (bao gồm cả điều kiện miễn thi môn tin học, môn ngoại ngữ), lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch của công chức tham dự thi;

c) Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức thành lập Hội đồng thi nâng ngạch lên chuyên viên chính theo quy định tại Nghị định số 24/2010/NĐ-CP. Hội đồng thi thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi theo quy định tại Quyết định số 28/QĐ-BNV và nội quy kỳ thi tuyển, thi nâng ngạch công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV. Hội đồng thi căn cứ kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch lên chuyên viên chính liên hệ với Bộ Nội vụ để phối hợp thực hiện việc ra đề thi, đáp án, tổ chức chấm thi của các môn thi và tổ chức thi theo quy định;

d) Các Bộ, ngành, địa phương báo cáo Bộ Nội vụ việc tổ chức thi, kết quả chấm thi, kết quả chấm phúc khảo (nếu có) và đề nghị Bộ Nội vụ công nhận kết quả kỳ thi trước khi thông báo và bổ nhiệm ngạch đối với công chức trúng tuyển kỳ thi.

đ) Các Bộ, ngành, địa phương giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức thi theo quy định;

e) Trường hợp Bộ, ngành, địa phương không có khả năng tổ chức thi, đề nghị có văn bản báo cáo kèm theo danh sách công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí việc làm theo yêu cầu của

ngạch chuyên viên chính được cử dự thi gửi Bộ Nội vụ để phối hợp tổ chức thi cùng với kỳ thi do Bộ, ngành, địa phương khác tổ chức.

3. Giao Vụ Công chức – Viên chức thực hiện việc hướng dẫn và giám sát tổ chức thi theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết. /s/

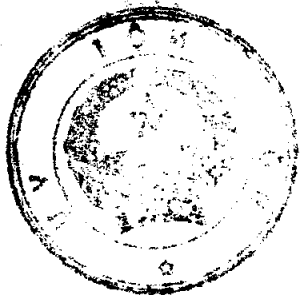
Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Vụ TCCB các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, CCVC (20).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Thăng

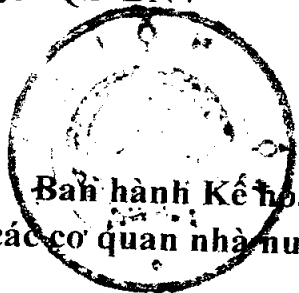


BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *28* /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày *08* tháng *01* năm 2018



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước

HỘ TỬ
tiết: ngày <i>29/01</i>
Số: <i>1653</i>

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Kyc *Ch* *PCCB*
29/01/18
Ch

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng, TT Nguyễn Duy Thắng;
- Lưu: VT, CCVC (20b).



Lê Vĩnh Tân

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN
NHÀ NƯỚC VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CỦA NHÀ NƯỚC
(Ban kèm theo Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Triển khai thực hiện Luật Cán bộ, công chức; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 24/2010/NĐ-CP); Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2010/TT-BNV) và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 05/2017/TT-BNV), Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp hoặc tương đương

Những đối tượng sau đây đang giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi nâng ngạch công chức theo quy định, gồm:

a) Công chức được xác định theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 06/2010/NĐ-CP) và Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 08/2011/TT-BNV).

b) Cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước ở Trung ương, ở cấp tỉnh hiện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm;

c) Các đối tượng theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Mục này thuộc diện trong quy hoạch, được cơ quan có thẩm quyền luân chuyển về giữ các chức vụ, chức danh cán bộ lãnh đạo ở cấp huyện.

2. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương

Những đối tượng sau đây đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi nâng ngạch công chức theo quy định, gồm:

a) Công chức được xác định theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP và Thông tư số 08/2011/TT-BNV;

b) Cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện hiện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm;

c) Các đối tượng theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 2 Mục này thuộc diện trong quy hoạch, được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển về giữ các chức vụ, chức danh cán bộ ở cấp xã.

3. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương

Công chức được xác định theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP và Thông tư số 08/2011/TT-BNV đang giữ ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi nâng ngạch công chức theo quy định.

Các đối tượng dự thi nêu trên được gọi chung là công chức.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ THI

Công chức được đăng ký dự thi nâng ngạch khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

1. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

2. Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn;

Riêng đối với tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp, theo quy định của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thì vị trí việc làm để xét dự thi là công chức làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu tổng hợp chiến lược ở các bộ, ban, ngành Trung ương, lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân và người đứng đầu sở, ban, ngành và tương đương ở cấp tỉnh. Trường hợp công chức là cấp phó của người đứng đầu sở, ban, ngành và tương đương thì phải là cấp ủy viên cấp tỉnh hoặc được giao quyền, phụ trách cơ quan, đơn vị.

3. Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ ngạch, văn bằng, chứng chỉ, đề tài, đề án và các yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức đăng ký dự thi.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Nội dung hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch

a) Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức), có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của công chức theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi nâng ngạch;

đ) Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch công chức dự thi được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi công chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

2. Trách nhiệm quản lý hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch

a) Cơ quan quản lý công chức chịu trách nhiệm xem xét, quyết định danh sách công chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch của công chức tham dự kỳ thi.

b) Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cử công chức dự thi nâng ngạch và công chức dự thi nâng ngạch phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự thi nâng ngạch. Mọi gian dối, khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ dự thi nâng ngạch sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI

1. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp hoặc tương đương

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, năng lực, hiểu biết của cán bộ, công chức dự thi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy nhà nước; các vấn đề về quản lý hành chính nhà nước; về công vụ, công chức; về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; phân tích các chủ trương, đường lối của Đảng và của pháp luật về ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 180 phút.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi: gồm 01 bài thi viết và 01 bài thi trình bày, bảo vệ đề án;

- Nội dung thi: kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực và kỹ năng xây dựng Đề án, trình bày và bảo vệ các nội dung trong Đề án của công chức dự thi nhằm giải quyết những vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi;

- Thời gian thi:

+ Thi viết đề án: 8 giờ (480 phút);

+ Thi trình bày và bảo vệ đề án: 45 phút (15 phút trình bày và 30 phút bảo vệ đề án).

c) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: thi viết và thi phỏng vấn;

- Nội dung thi: kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết và kỹ năng nghe nói (hội thoại) một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT);

- Thời gian thi: thi viết là 90 phút và phỏng vấn (hội thoại) là 15 phút;

d) Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành trên máy vi tính;

- Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT);

- Thời gian thi: 45 phút.

2. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của công chức dự thi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy nhà nước; các vấn đề về quản lý hành chính nhà nước; phân công, phân cấp; về công vụ, công chức; về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; phân tích các chủ trương, đường lối của Đảng và của pháp luật về ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 180 phút đối với trường hợp thi trắc nghiệm môn chuyên môn, nghiệp vụ; 120 phút đối với trường hợp thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm hoặc thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: thi trắc nghiệm 45 phút, thi viết 180 phút.

c) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra các kỹ năng đọc, viết một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

- Thời gian thi: 90 phút.

d) Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành trên máy vi tính;

- Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;

- Thời gian thi: 45 phút.

3. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên hoặc tương đương

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của công chức dự thi về tổ chức bộ máy nhà nước; quản lý hành chính nhà nước; chế độ công vụ, công chức; về chủ trương, đường lối của Đảng và của pháp luật về ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 120 phút.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi: kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 30 phút.

c) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra về các kỹ năng đọc hiểu, viết một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

- Thời gian thi: 60 phút;

d) Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành trên máy vi tính;

- Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;

- Thời gian thi: 30 phút.

4. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên cán sự hoặc tương đương

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của công chức dự thi về tổ chức bộ máy nhà nước; quản lý hành chính nhà nước; chế độ công vụ, công chức; về chủ trương, đường lối của Đảng và của pháp luật về ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 90 phút.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi: kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 30 phút.

c) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra về các kỹ năng đọc hiểu, viết một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

- Thời gian thi: 60 phút;

d) Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành trên máy vi tính;

- Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;

- Thời gian thi: 30 phút.

5. Về việc đổi mới nội dung, hình thức thi nâng ngạch công chức

Thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, trường hợp cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức quyết định đổi mới nội dung, hình thức thi nâng ngạch công chức thông qua việc tổ chức thi trên máy vi tính thì môn chuyên môn, nghiệp vụ, môn ngoại ngữ thi trên máy tính và không phải thi môn tin học văn phòng.

V. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ, MÔN TIN HỌC TRONG KỲ THI NÂNG NGẠCH

Công chức tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học khi có một trong các điều kiện sau:

1. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp hoặc tương đương

a) Miễn thi môn ngoại ngữ đối với trường hợp khi có một trong các điều kiện sau:

- Công chức từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ đang công tác tại các địa phương (trừ công chức thuộc các Bộ, ngành Trung ương công tác tại địa phương và công chức thuộc 05 thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ);

- Công chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Công chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Công chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 khung Châu Âu trở lên còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

b) Miễn thi môn tin học đối với công chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

2. Đối với các kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính hoặc tương đương

a) Miễn thi môn ngoại ngữ đối với trường hợp khi có một trong các điều kiện sau:

- Công chức từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

- Công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

- Công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

- Công chức có bằng tốt nghiệp về ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- Công chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Công chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 khung Châu Âu trở lên còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

b) Miễn thi môn tin học đối với công chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

VI. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Cách tính điểm:

a) Bài thi được chấm theo thang điểm 100;

b) Kết quả thi nâng ngạch để xác định người trúng tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển:

Người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Thi đủ các bài thi của các môn thi theo quy định;

- Có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (kể cả bài thi môn ngoại ngữ và môn tin học nếu không được miễn thi);

- Có kết quả thi nâng ngạch tính theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục này cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp, cho đến hết chỉ tiêu nâng ngạch của cơ quan quản lý công chức đã được Bộ Nội vụ thông báo;

- Trường hợp nhiều người có kết quả thi nâng ngạch bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng của cơ quan quản lý công chức thì người đứng đầu cơ quan tổ chức thi nâng ngạch có văn bản đề nghị cơ quan quản lý công chức xem xét, lựa chọn người trúng tuyển ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng này.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương

a) Các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch, kèm theo danh sách công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí việc làm theo yêu cầu của ngạch dự thi, được cơ quan có thẩm quyền cử dự thi (theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV) và đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương gửi Bộ Nội vụ để thống nhất trước khi thực hiện.

b) Căn cứ số lượng công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi, Bộ Nội vụ thông báo chỉ tiêu nâng ngạch của từng ngạch công chức trong kỳ thi bảo đảm tỷ lệ cạnh tranh khoảng 20% so với số lượng công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và bảo đảm có số dư tối thiểu 01 người, trừ trường hợp chỉ có 01 người dự thi.

c) Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức thành lập Hội đồng thi nâng ngạch theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP để tổ chức kỳ thi và báo cáo kết quả kỳ thi về Bộ Nội vụ để theo dõi theo thẩm quyền.

d) Hội đồng thi nâng ngạch thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP và tổ chức thi nâng ngạch theo đúng nội quy, quy chế tổ chức thi nâng ngạch công chức.

2. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính

a) Các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch (trong đó báo cáo cụ thể về số lượng, cơ cấu ngạch công chức chuyên ngành hành chính hiện có), kèm theo danh sách công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí việc làm theo yêu cầu của ngạch chuyên viên chính được cử dự thi (theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV) và đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch lên chuyên viên chính gửi Bộ Nội vụ để thống nhất trước khi thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 05/2017/TT-BNV.

b) Căn cứ số lượng công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi, Bộ Nội vụ thông báo chỉ tiêu nâng ngạch lên chuyên viên chính của Bộ, ngành, địa phương bảo đảm tỷ lệ cạnh tranh khoảng 20% so với số lượng công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và bảo đảm có số dư tối thiểu 01 người, trừ trường hợp chỉ có 01 người dự thi.

c) Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức thành lập Hội đồng thi nâng ngạch theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP để tổ chức kỳ thi theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 05/2017/TT-BNV. Hội đồng thi nâng ngạch lên chuyên viên chính của Bộ, ngành, địa phương được thực hiện những nhiệm vụ sau (trừ những nhiệm vụ do Bộ Nội vụ thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 05/2017/TT-BNV):

- Thông báo cho công chức dự thi về kế hoạch tổ chức thi; nội dung thi; các môn thi; hình thức thi; thời gian thi; địa điểm thi; khai mạc kỳ thi; thời gian tổ chức các ngày thi;

- Tổ chức thu phí dự thi và sử dụng theo quy định;

- Thành lập Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có) và tổ chức thi theo quy định;

- Tổng hợp, báo cáo người đứng đầu cơ quan quản lý công chức về kết quả kỳ thi nâng ngạch để đề nghị Bộ Nội vụ công nhận trước khi thông báo và bổ nhiệm ngạch đối với công chức trúng tuyển kỳ thi;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức kỳ thi theo quy định.

3. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp

a) Các Bộ, ngành, địa phương báo cáo cụ thể về số lượng, cơ cấu ngạch công chức chuyên ngành hành chính hiện có, kèm theo danh sách công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí việc làm theo yêu cầu của ngạch chuyên viên cao cấp được cử dự thi (theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV) và đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp gửi Bộ Nội vụ để xây dựng Đề án tổ chức thi theo quy định.

b) Căn cứ đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch công chức của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch và thông báo chỉ tiêu nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp của các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm tỷ lệ cạnh tranh khoảng 10% so với số lượng công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và bảo đảm có số dư tối thiểu 01 người, trừ trường hợp chỉ có 01 người dự thi.

c) Bộ Nội vụ quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP để tổ chức kỳ thi theo quy định.

d) Hội đồng thi nâng ngạch thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP và tổ chức thi nâng ngạch theo đúng nội quy, quy chế tổ chức thi nâng ngạch công chức.

4. Đối với kỳ thi nâng ngạch công chức chuyên ngành lên ngạch tương đương với ngạch chuyên viên chính và lên ngạch tương đương với ngạch chuyên viên cao cấp do Bộ, ngành quản lý phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức

a) Các Bộ, ngành, địa phương báo cáo danh sách công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí việc làm theo yêu cầu của ngạch dự thi, được cơ quan có thẩm quyền cử dự thi (theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV) và đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch gửi Bộ, ngành quản lý ngạch công chức chuyên ngành để xây dựng Đề án tổ chức thi theo quy định.

b) Căn cứ số lượng công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi của các Bộ, ngành, địa phương do Bộ, ngành quản lý ngạch công chức chuyên ngành tổng hợp, Bộ Nội vụ thông báo chỉ tiêu nâng ngạch của Bộ, ngành, địa phương bảo đảm tỷ lệ cạnh tranh khoảng 20% đối với thi lên ngạch tương đương với ngạch chuyên viên chính, 10% đối với thi lên ngạch tương đương với ngạch chuyên viên cao cấp so với số lượng công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và bảo đảm có số dư tối thiểu 01 người, trừ trường hợp chỉ có 01 người dự thi.

c) Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ, ngành quản lý ngạch công chức chuyên ngành tổ chức kỳ thi theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 05/2017/TT-BNV. Cụ thể như sau:

- Bộ Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ sau:
 - + Phê duyệt Đề án tổ chức thi nâng ngạch và thông báo chỉ tiêu nâng ngạch công chức của các Bộ, ngành, địa phương;
 - + Quyết định đề thi và đáp án môn kiến thức chung trong kỳ thi nâng ngạch công chức và cử người tham gia Ban chấm thi môn kiến thức chung để Chủ tịch Hội đồng thi quyết định thành lập Ban chấm thi theo quy định;
 - + Công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức theo đề nghị của Hội đồng thi nâng ngạch công chức;
 - + Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi nâng ngạch công chức.
- Bộ, ngành quản lý ngạch công chức chuyên ngành thực hiện các nhiệm vụ sau:
 - + Căn cứ đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch công chức của các Bộ, ngành, địa phương, xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch gửi Bộ Nội vụ để thống nhất trước khi thực hiện;
 - + Tổng hợp danh sách công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện được các Bộ, ngành, địa phương cử tham dự kỳ thi theo quy định (bao gồm cả việc miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học);
 - + Quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP để tổ chức kỳ thi theo quy định. Hội đồng thi nâng ngạch thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, trừ những nhiệm vụ do Bộ Nội vụ thực hiện.
 - + Báo cáo Bộ Nội vụ công nhận kết quả kỳ thi trước khi thông báo và bỏ nhiệm ngạch đối với công chức trúng tuyển kỳ thi theo thẩm quyền;
 - + Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức thi theo quy định.

VIII. TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

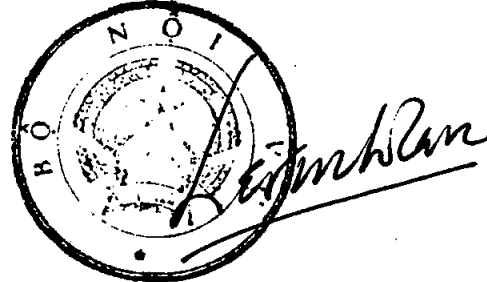
1. Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương căn cứ Kế hoạch này chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ để tổ chức các kỳ thi nâng ngạch đối với công chức thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý theo nhu cầu của Bộ, ngành, địa phương.

Trường hợp Bộ, ngành, địa phương không có khả năng tổ chức thi, đề nghị có văn bản báo cáo Bộ Nội vụ để phối hợp tổ chức thi cùng với kỳ thi do Bộ, ngành, địa phương khác tổ chức.

2. Giao Vụ Công chức - Viên chức theo chức năng, nhiệm vụ là đơn vị tham mưu, giúp lãnh đạo Bộ Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 31 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP và tham mưu để hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết. /s

BỘ TRƯỞNG



Lê Vĩnh Tân

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2749**/BNV-CCVC

V/v tổ chức thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2018

Hà Nội, ngày **18** tháng **6** năm 2018

Kính gửi:

- 26/6
9890
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
 - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Hic
Huc
mies
26/6
Ch

Trong thời gian vừa qua, Bộ Nội vụ nhận được văn bản của một số Bộ, ngành, địa phương phản ánh về một số vướng mắc trong việc xét duyệt hồ sơ dự thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và dự thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính. Căn cứ quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính (sau đây viết tắt là Thông tư số 11/2014/TT-BNV), Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 05/2017/TT-BNV) và Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ngành, địa phương lưu ý một số nội dung khi tổ chức thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2018 như sau:

1. Về điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính

a) Về tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ đối với công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp

Công chức có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây thì đáp ứng đủ tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ để dự thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập bằng tiếng nước ngoài;

- Có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, tính từ ngày 22/6/2009 trở lại đây (theo quy định tại Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ và Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT, trước khi bảo vệ luận án phải có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp B2 hoặc bậc 4 trở lên theo khung Châu Âu);

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Việc xác định chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 và Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ và quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ (sau đây viết tắt là Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT) và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 và Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27/10/2014 về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ (sau đây viết tắt là Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT và Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT).

b) Về tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ đối với công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính và viên chức hành chính dự thi thăng hạng lên chuyên viên chính

Công chức, viên chức có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây thì đáp ứng đủ tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ để dự thi nâng ngạch hoặc thi thăng hạng lên chuyên viên chính:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập bằng tiếng nước ngoài;

- Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tính từ ngày 15/4/2011 trở lại đây (theo quy định tại Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, trước khi bảo vệ luận án phải có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp B1 hoặc bậc 3 trở lên theo khung Châu Âu);

- Có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, tính từ ngày 22/6/2009 trở lại đây;
- Có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức, viên chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;
- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Việc xác định chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT và Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT.

c) Về tiêu chuẩn trình độ tin học đối với công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và viên chức hành chính dự thi thăng hạng lên chuyên viên chính

Công chức, viên chức có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây thì đủ tiêu chuẩn trình độ tin học để dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp hoặc dự thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính:

- Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên;
- Có chứng chỉ tin học với trình độ tương đương trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Việc xác định chứng chỉ tin học tương đương trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 3562/BTTTT-CNTT ngày 03/11/2015 và Công văn số 3656/BTTTT-CNTT ngày 15/12/2014 hướng dẫn việc quy đổi chứng chỉ tin học khi cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch công chức và thi thăng hạng viên chức.

d) Về xác định thời gian tương đương chuyên viên, chuyên viên chính

- Đối với trường hợp đang giữ ngạch chuyên viên mà trước khi được bổ nhiệm ngạch chuyên viên đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở công việc yêu cầu trình độ đại học trở lên thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đó sau khi trừ 12 tháng (tính là thời gian tập sự) được tính tương đương với thời gian giữ ngạch chuyên viên.

- Đối với trường hợp đang giữ ngạch chuyên viên chính mà trước khi được bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính đã có thời gian xếp lương theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập, theo thang bảng lương doanh

nghịệp nhà nước hoặc lương cấp bậc hàm sĩ quan mà thời gian này được tính, để làm căn cứ xếp ngạch, bậc lương ở ngạch chuyên viên chính thì thời gian đó được tính là tương đương với thời gian giữ ngạch chuyên viên chính.

2. Về tổ chức thi

a) Đối với thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương cử công chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp năm 2018 theo yêu cầu của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1319/BNV-CCVC ngày 30/3/2018. Đối với các Bộ, ngành, địa phương đã có văn bản cử công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp năm 2018 gửi Bộ Nội vụ, đề nghị rà soát lại danh sách công chức dự thi, theo đó không cử các trường hợp chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện về thời gian giữ ngạch, vị trí công tác hoặc thiếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước, văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu về tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch dự thi quy định.

Văn bản cử công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp của các Bộ, ngành, địa phương đề nghị gửi về Bộ Nội vụ chậm nhất vào ngày 15/7/2018 (thời hạn cuối cùng Bộ Nội vụ nhận đăng ký dự thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp năm 2018). Sau ngày 15/7/2018, nếu Bộ, ngành, địa phương không có văn bản thì được xem là không có nhu cầu cử công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp năm 2018.

b) Đối với thi nâng ngạch công chức và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính

Để thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp tổ chức thi nâng ngạch công chức và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương rà soát nhu cầu dự thi trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; chủ động xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính gửi Bộ Nội vụ để thống nhất trước khi Bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện.

Trường hợp Bộ, ngành, địa phương có nhu cầu cử số lượng công chức, viên chức dự thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính dưới 20 người mà không có điều kiện tổ chức thi riêng thì đề nghị chủ động phối hợp với Bộ, ngành, địa phương khác để tổ chức thi.

Trên đây là một số nội dung cần lưu ý trong việc tổ chức thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2018, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, thực hiện.

(Kèm theo Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27/10/2014 và Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 3656/BTTTT-CNTT ngày 15/12/2014 và Công văn số 3562/BTTTT-CNTT ngày 03/11/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông)./s

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, CCVC (20b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Thăng



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3755/BGDĐT-GDĐT

V/v quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2016

Kính gửi: Các sở giáo dục và đào tạo

Triển khai thực hiện Luật viên chức và Nghị định số 29/2012/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, năm 2015, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Nội vụ đã ban hành các Thông tư liên tịch (TTLT) quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, THCS và THPT công lập (TTLT số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, TTLT số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, TTLT số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, TTLT số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV). Trong thời gian qua, khi triển khai thực hiện các Thông tư liên tịch nêu trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được một số văn bản của các địa phương hỏi về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo quy định về tiêu chuẩn chức danh, nghề nghiệp của cán bộ, công chức và viên chức.

Về việc này, Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Về việc quy đổi đối với trình độ ngoại ngữ

Trình độ ngoại ngữ của cán bộ, công chức và viên chức được quy định trong các Thông tư về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp là căn cứ vào Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014).

Trong khi chờ xây dựng và ban hành các văn bản pháp lý để tổ chức, triển khai hoạt động của hệ thống khảo thí ngoại ngữ quốc gia, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giới thiệu 10 đơn vị được tổ chức rà soát, thi, cấp giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh tương đương 6 bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tại các thông báo số 826/TB-BGDĐT ngày 05/8/2011; số 896/TB-BGDĐT ngày 24/8/2011; số 42/TB-BGDĐT 11/01/2013). Về việc xem xét mức độ tương đương của chứng chỉ tiếng Anh thực hành A, B, C ban hành theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 với Khung tham chiếu Châu Âu về ngôn ngữ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27/10/2014 gửi Bộ Nội vụ (văn bản kèm theo). Ngoài ra, các sở giáo dục và đào tạo cũng có thể xem xét các chứng chỉ khác như TOEFL, IELTS hoặc TOEIC... để đánh giá năng lực tiếng Anh của cán bộ, công chức và viên chức.

Việc chấp nhận chứng chỉ/chứng nhận năng lực ngoại ngữ nào và thời hạn áp dụng của chứng chỉ/chứng nhận là do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Giám đốc sở giáo dục và đào tạo (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương ủy quyền) xem xét, quyết định dựa theo yêu cầu về năng lực ngoại ngữ đối với vị trí công việc.

100

2. Về việc quy đổi đối với trình độ tin học

Trình độ tin học của giáo viên các cấp được quy định trong các Thông tư liên tịch về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên căn cứ quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

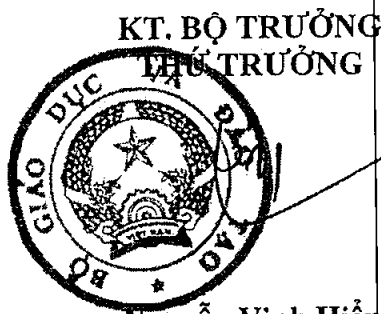
Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin trong đó có quy định tại khoản 1, 2 Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp như sau:

1. Đối với các khóa đào tạo, cấp chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Tin học ứng dụng A, B, C) đang triển khai trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực vẫn được tiếp tục thực hiện, cấp chứng chỉ ứng dụng cho đến khi kết thúc.

2. Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản".

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND các tỉnh/thành phố (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Công Thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, GDTX.



100

Số: **3562**/BT-TT-CNTT

Hà Nội, ngày **03** tháng **11** năm 2015

V/v hướng dẫn tạm thời đối với các chứng chỉ tin học được sử dụng khi tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Bộ Nội vụ đã ban hành các thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 qui định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; Thông tư số 13/2014/TT-BNV quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ và số 14/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư. Trong các văn bản nêu trên có quy định về trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT phù hợp theo yêu cầu Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định chi tiết liên quan tới việc cấp các chứng chỉ này theo những trình độ, cấp học phù hợp do vậy một số cơ quan, đơn vị đã gặp khó khăn, lúng túng trong triển khai các văn bản quy định về tuyển dụng và nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

Để giải quyết vấn đề nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Quý Bộ có văn bản hướng dẫn tạm thời việc sử dụng các chứng chỉ tin học phục vụ công tác tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức như sau:

- Để nộp hồ sơ đăng ký tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức đề nghị tạm thời sử dụng các chứng chỉ tin học theo quy định trước đây và các văn bản nêu tại công văn số 3656/BTTTT-CNTT ngày 15/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông gửi Bộ Nội vụ (gửi kèm).

- Đối với việc tổ chức thi tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Quý Bộ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng các quy định hướng dẫn các Bộ ngành và địa phương tổ chức thi môn Tin học theo các nội dung của

100

chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản được qui định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang tiến hành xem xét, công nhận một số chứng chỉ tin học trong nước và quốc tế đáp ứng với các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT. Danh sách các chứng chỉ tin học đạt Chuẩn sẽ được thông báo tới Quý Bộ ngay sau khi công nhận.

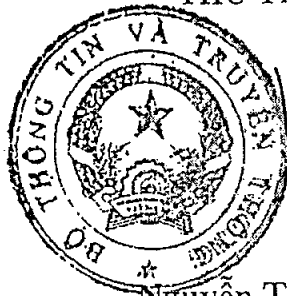
Bộ Thông tin và Truyền thông cũng sẽ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để ban hành các quy định chi tiết về việc tổ chức đào tạo, thi và cấp chứng chỉ đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT được qui định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng thông báo và cảm ơn sự phối hợp của Quý Bộ. *Th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Nguyễn Thành Hưng;
- Lưu: VT, CNTT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thành Hưng

100

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6089 /BGDDĐT-GDTX

V/v: phúc đáp CV số 4453/BNV-CCVC

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2014 ✓

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Phúc đáp Công văn số 4453/BNV-CCVC ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ về việc "quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ", Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

Chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành ban hành theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 (QĐ số 66) và Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 (khung 6 bậc) đều được xây dựng tương thích với Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR).

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thành lập Hội đồng thẩm định để xét giá trị tương đương của chứng chỉ Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C ban hành theo Quyết định số 177/QĐ.TCBT ngày 30/01/1993 (QĐ số 177) với khung CEFR.

Theo khuyến nghị của Hội đồng thẩm định, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất như sau:

- (1) Trình độ A theo QĐ số 177 và trình độ A1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 1 của Khung 6 bậc.
- (2) Trình độ B theo QĐ số 177 và trình độ A2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 2 của Khung 6 bậc.
- (3) Trình độ C theo QĐ số 177 và trình độ B1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 3 của Khung 6 bậc.
- (4) Trình độ B2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 4 của Khung 6 bậc.
- (5) Trình độ C1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 5 của Khung 6 bậc.
- (6) Trình độ C2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 6 của Khung 6 bậc.

Trên đây là ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Quý Bộ Nội vụ để tham khảo, xem xét quyết định.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục KTKĐCLGD, Vụ PC (để biết);
- Lưu: VT, Vụ GDTX.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Vinh Hiền

100

Số: 3656/BTTTT - CNTT

V/v hướng dẫn nội dung xác nhận chứng chỉ tin học

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2014

BỘ NỘI VỤ

Số:

ĐẾN Ngày 17/12/2014

Chuyển: Vụ các

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Phúc đáp công văn số 5156/BNV-CCVC ngày 01/12/2014 của Quý Bộ về việc hướng dẫn nội dung xác nhận chứng chỉ tin học, Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

1. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT được ban hành nhằm cụ thể hóa các yêu cầu về kiến thức lý thuyết, kỹ năng thực hành đối với mỗi cá nhân trong việc sử dụng CNTT; Đảm bảo tính nhất quán trong xây dựng chương trình, đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá năng lực sử dụng CNTT. Trên cơ sở yêu cầu kiến thức, kỹ năng cần đạt quy định tại Thông tư, các cơ quan, đơn vị có thể chủ động nghiên cứu, áp dụng theo mục đích và nhu cầu cụ thể của mình.

2. Về việc xác nhận chứng chỉ tin học văn phòng:

- Chương trình tin học ứng dụng A,B,C được ban hành kèm theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 3/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Gần 15 năm qua, các ứng dụng về CNTT đã thay đổi rất nhiều, trình độ sử dụng CNTT trong nước cũng được nâng cao. Do đó, chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A,B không còn phù hợp, không đạt các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

- Căn cứ Danh mục đào tạo, giáo dục cấp IV trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 15/VBHN-BGDĐT ngày 08/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (hợp nhất 2 Thông tư 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27/4/2010 và Thông tư 32/2013/TT-BGDĐT ngày 05/8/2013), Bộ Thông tin và Truyền thông cho rằng có thể công nhận những người tốt nghiệp các mã ngành đào tạo sau đây thỏa mãn các yêu cầu của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT (xếp theo thứ tự mã ngành từ nhỏ đến lớn):

Cao đẳng		Đại học	
Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
51140210	Sư phạm Tin học	52140210	Sư phạm Tin học
51320104	Truyền thông đa phương tiện	52320104	Truyền thông đa phương tiện
51340405	Hệ thống thông tin quản lý	52340405	Hệ thống thông tin quản lý
51340406	Công nghệ truyền thông	52340406	Công nghệ truyền thông

51480101	Khoa học máy tính	52460112	Toán ứng dụng
51480102	Truyền thông và mạng máy tính	52480101	Khoa học máy tính
51480104	Hệ thống thông tin	52480102	Truyền thông và mạng máy tính
51480201	Công nghệ thông tin	52480103	Kỹ thuật phần mềm
51480202	Tin học ứng dụng	52480104	Hệ thống thông tin
51510304	Công nghệ kỹ thuật máy tính	52480201	Công nghệ thông tin
		52510304	Công nghệ kỹ thuật máy tính
		52520214	Kỹ thuật máy tính

3. Về danh mục chứng chỉ tin học đào tạo đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT:

Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang chủ trì nghiên cứu, xây dựng văn bản quy định về sát hạch, cấp chứng chỉ đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT, dự kiến ban hành vào đầu năm 2015. Dự thảo văn bản này sẽ được gửi xin ý kiến Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan. Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Quý Bộ quan tâm góp ý kiến, đồng thời phối hợp triển khai áp dụng các quy định của văn bản trong việc tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng, luân chuyển, bổ nhiệm công chức, viên chức.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Bắc Sơn (để b/c);
- Lưu: VT, CNTT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Hồng